

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 14/2018/THỰC PHẨM QUẢNG LONG VN

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH Thực phẩm Quảng Long Việt Nam**
- Địa chỉ trụ sở: Km18, đường 39, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, Hưng Yên
- (Địa chỉ sản xuất: Km28, đường 39A, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên
- Điện thoại: 02213.580.086, Fax: 02213.580.085; Mobile: 098.6611.098
- Email: thucphamquanglongvn@gmail.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số doanh nghiệp: 0900751111, Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 16/06/2017, nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 08/2017/GCNATTP-SCT, ngày cấp: 15/08/2017, Nơi cấp: Sở Công thương, tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Nước đường**
2. Thành phần: Đường kính, chanh quả, dứa quả
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng tính từ ngày sản xuất.
 - Sử dụng: Sản phẩm dùng để ăn hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến thực phẩm.
 - Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nơi ẩm ướt; sản phẩm chưa sử dụng không được mở hộp, mở bao bì nilon; sử dụng hết sản phẩm sau khi mở hộp, mở bao bì nilon; sản phẩm còn thừa sau khi mở hộp, mở bao bì nilon phải được cho vào túi nilon hút chân không và để vào kho mát nhiệt độ khoảng 15 độ C đến 20 độ C.
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.
- Khối lượng tịnh: 50gr, 100 gr, 150gr, 200gr, 300gr, 350gr, 400gr, 500gr, 600gr, 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 7kg, 10kg, 15 kg, 20kg, 25kg, 30kg, 35kg, 40kg.
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên cơ sở sản xuất: **Công ty TNHH Thực phẩm Quảng Long Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở: Km18, đường 39, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ sản xuất: Km28, đường 39A, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên

Điện thoại: 02213 580 086, Fax: 02213 580 085; Mobile: 098.6611.098

Email: thucphamquanglongvn@gmail.com

DỰ THẢO NỘI DUNG MẪU NHÃN SẢN PHẨM



Thành phần:

- Đường kính, chanh quả, dứa quả
- Ngày sản xuất: tháng năm 20
- Hạn sử dụng : tháng năm 20

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Sử dụng: Sản phẩm dùng để ăn hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến thực phẩm.
- Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nơi ẩm ướt; sản phẩm chưa sử dụng không được mở hộp, mở bao bì nilon; sử dụng hết sản phẩm sau khi mở hộp, mở bao bì nilon; sản phẩm còn thừa sau khi mở hộp, mở bao bì nilon phải được cho vào túi nilon hút chân không và để vào kho mát nhiệt độ khoảng 15 độ C đến 20 độ C.
- Tên cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Thực phẩm Quảng Long Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở: Km18, đường 39, xã Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên
(Địa chỉ sản xuất: Km28, đường 39A, xã Trung Hưng, Yên Mỹ, Hưng Yên)
- Điện thoại: 02213 580 086, Fax: 02213 580 085; Mobile: 098 6611 098
- Khối lượng tịnh:

0007
CƠ
ÁCH N
THI
UÁN.
VIỆ
/ CHA



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 301 / Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Nước đường

Mã số/Code: 0718301

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đựng trong chai nhựa kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty TNHH Thực Phẩm Quảng Long Việt Nam

Địa chỉ/ Add: Việt Hòa - Khoái Châu - Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 06/07/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 02/07/2018 đến ngày 16/07/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$1,6 \times 10^2$
2	Định lượng nấm men – nấm mốc *	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	KPH
3	E.coli dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
4	Tổng số Coliform (CFU)*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
5	Định lượng Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
6	Định lượng Bacillus cereus *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
7	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
8	Hàm lượng đường tổng số	%	TCVN 4594 : 1988	87,1
9	Xác định hàm lượng nước(*)	%	TCVN 4415:1987	11,1

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)



LÃNH ĐẠO TRƯỞNG

Hải Dương, ngày 16 tháng 07 năm 2018,
CHỖ TRƯC SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Labo XNATVSTP

23-07-2018

Số 3013... Quyển số: CA

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.